

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN VŨNG LIÊM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 95/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13-10- 2021.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM,**  
**TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Triệu Quốc Hiếu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Thu Hà.
2. Ông Huỳnh Chí Trình.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Trúc –Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.***

Ngày 13 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2021/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2021/QĐXX-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Quốc D – sinh năm: 1990 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp R, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

*2. Bị đơn:* Chị Hoàng Thị G – sinh năm: 1992 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp R, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: Thôn B 1, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/6/2021 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn anh Nguyễn Quốc D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc D và chị Hoàng Thị G chung sống với nhau vào năm 2009, hôn nhân tự nguyện, do quen biết, được cha mẹ hai bên thừa nhận, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vũng Liêm vào ngày 07 tháng 12 năm 2010.

Sau ngày cưới, anh và chị G sống chung với cha mẹ ruột của anh tại ấp R, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, quá trình chung sống không hiểu ý nhau, chị G không sống hòa hợp với gia đình chồng nên thường xuyên cãi vã hay cự cãi mà không thể nào hàn gắn được nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Đến năm 2014, chị G tự ý dẫn con về nhà cha mẹ ruột tại Thôn B 1, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Anh và chị G ly thân từ năm 2014 cho đến nay.

Nay nhận thấy tình cảm không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên anh D yêu cầu ly hôn với chị Hoàng Thị G.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thùy L – sinh ngày: 22/9/2021. Khi ly hôn, anh D đồng ý giao cháu L cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, anh D không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Anh D không yêu cầu toà án giải quyết.

*\* Tại bản khai ý kiến đề ngày 15/6/2021 chị Hoàng Thị G trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị G đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Quốc D.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thùy L – sinh ngày: 22/9/2021. Khi ly hôn, chị G yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị G không yêu cầu toà án giải quyết.

\* Các tài liệu, chứng cứ của vụ án bao gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Trích lục khai sinh tên Nguyễn Thị Thùy L (bản sao).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Quốc D có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Hoàng Thị G. Theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021 và ngày 27 tháng 9 năm 2021 chị G, anh D có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Anh D và chị G tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, do quen biết nhau trước, được cha mẹ hai bên thừa nhận, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vũng Liêm vào ngày 07/12/2010 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, anh D trình bày trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính tình, quá trình chung sống không hiểu ý nhau, chị G không sống hòa hợp với gia đình chồng nên thường xuyên cãi cọ hay cự cãi mà không thể nào hàn gắn được nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Anh D và chị G ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ và thực hiện các công việc của gia đình. Thực tế, giữa anh D và chị G không còn quan tâm chăm sóc nhau, không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Qua đó cho thấy, hôn nhân giữa anh D và chị G lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đối với yêu cầu ly hôn của anh D thì chị G cũng đồng ý nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh D.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thùy L – sinh ngày: 22/9/20210. Khi ly hôn, chị G yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu L.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu L hiện đang sống với chị G cuộc sống của cháu ổn định, sức khỏe bình thường, điều kiện sống của chị G đảm bảo thuận tiện cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Cháu L có nguyện vọng sống chung với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Do đó, khi ly hôn giao cháu L cho chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị G không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung của vợ chồng: anh D và chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: anh Dg và chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: anh D phải nộp án phí theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, 51, 53; 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Quốc D.

Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Quốc D được ly hôn với chị Hoàng Thị G.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thùy L – sinh ngày: 22/9/20210 cho chị Hoàng Thị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Quốc D không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Quốc D và chị Hoàng Thị G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Anh Nguyễn Quốc D và chị Hoàng Thị G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Quốc D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị đã nộp theo biên lai thu số N<sup>0</sup>0009229 ngày 05/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Anh Nguyễn Quốc D đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Vũng Liêm;
- Lưu.

**Triệu Quốc Hiếu**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Triệu Quốc Hiệu**











***Nơi nhận:***

**tòa**

- *TA tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Vũng Liêm;*
- *THADS huyện Vũng Liêm;*
- *UBND xã Trung Hiệp*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán chủ tọa phiên**

**Nguyễn Văn Bé Tư**



